

## QUY CHẾ PHỐI HỢP

**Trong công tác quản lý, bảo vệ khoáng sản chưa khai thác tại các khu vực giáp ranh giữa tỉnh Lào Cai với tỉnh Lai Châu**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015

Căn cứ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản;

Căn cứ Chỉ thị số 03/CT-TTg ngày 30/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường hiệu lực thực thi chính sách, pháp luật về khoáng sản;

Căn cứ công văn số 6667/VPCP-CN ngày 27/6/2017 của Văn phòng Chính phủ, về việc tình hình quản lý về khoáng sản trên phạm vi toàn quốc năm 2016;

Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai và Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu thống nhất ban hành Quy chế phối hợp trong công tác quản lý, bảo vệ khoáng sản chưa khai thác tại các khu vực giáp ranh giữa tỉnh Lào Cai với tỉnh Lai Châu như sau:

### Chương I

#### QUY ĐỊNH CHUNG

##### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về nguyên tắc, cơ chế, phương thức, hình thức và nội dung phối hợp giữa Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai và Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu trong việc thực hiện công tác quản lý, bảo vệ khoáng sản chưa khai thác tại các khu vực giáp ranh giữa hai tỉnh Lào Cai với tỉnh Lai Châu bao gồm các khu vực thuộc các huyện: Văn Bàn, Sa Pa, Bát Xát của tỉnh Lào Cai với các khu vực thuộc các huyện: Than Uyên, Tân Uyên, Tam Đường, Phong Thổ của tỉnh Lai Châu.

2. Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan quản lý Nhà nước về khoáng sản; các tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản tại khu vực giáp ranh giữa tỉnh Lào Cai với tỉnh Lai Châu.

##### Điều 2. Mục đích phối hợp

1. Thiết lập cơ chế phối hợp đồng bộ, hiệu quả về chuyên môn và thông tin, tăng cường hiệu quả công tác quản lý nhà nước về bảo vệ khoáng sản chưa

khai thác khu vực giáp ranh giữa tỉnh Lào Cai với tỉnh Lai Châu, nhằm ngăn chặn hoạt động khoáng sản trái phép.

2. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho các tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản nói chung và công tác bảo vệ khoáng sản tại các khu vực giáp ranh giữa tỉnh Lào Cai với tỉnh Lai Châu theo Quy chế phối hợp này nói riêng.

### **Điều 3. Nguyên tắc phối hợp**

1. Đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật về quản lý khoáng sản và bảo vệ môi trường trong hoạt động khoáng sản.

2. Đảm bảo tính đồng thuận trong công tác quản lý Nhà nước đối với khoáng sản và bảo vệ môi trường trong hoạt động khoáng sản ở vùng giáp ranh nhưng không làm ảnh hưởng đến hoạt động của các tổ chức, cá nhân và địa phương tham gia phối hợp.

3. Đảm bảo tính chủ động, kịp thời, hiệu quả và thống nhất trong công tác thanh tra, kiểm tra trong phạm vi vùng giáp ranh; đơn vị tổ chức thanh tra, kiểm tra được quyền truy bắt, xử lý đối tượng vi phạm mà không phân biệt địa giới hành chính và chuyển hồ sơ cho cơ quan chức năng xử lý theo luật định.

## **Chương II**

### **NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG THỨC PHỐI HỢP**

#### **Điều 4. Nội dung phối hợp**

1. Phối hợp lấy ý kiến góp ý khi xây dựng các quy định liên quan đến bảo vệ khoáng sản chưa khai thác, hoạt động khoáng sản và bảo vệ môi trường trong hoạt động khoáng sản thuộc phạm vi khu vực giáp ranh giữa hai tỉnh.

2. Phối hợp trong công tác trao đổi, cung cấp thông tin:

a) Các Sở, ngành: Tài nguyên và Môi trường, Công Thương, Công an tỉnh của hai tỉnh trao đổi thông tin về tiềm năng khoáng sản, tình hình quản lý, bảo vệ khoáng sản, hoạt động khoáng sản, bảo vệ môi trường trong hoạt động khoáng sản tại các khu vực giáp ranh, đặc biệt là thông tin liên quan đến phương thức, thủ đoạn hoạt động của các đối tượng khai thác khoáng sản trái phép và vận chuyển, kinh doanh khoáng sản được khai thác trái phép từ hai Tỉnh.

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã khu vực giáp ranh thuộc các tỉnh trao đổi thông tin về tình hình quản lý, bảo vệ khoáng sản và hoạt động khoáng sản tại khu vực giáp ranh theo thẩm quyền, đồng thời báo cáo cơ quan quản lý cấp trên.

Chia sẻ thông tin khi có đề nghị về tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản, bảo vệ môi trường trong hoạt động khoáng sản và kết quả thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm trong hoạt động khoáng sản ở khu vực giáp ranh giữa hai Tỉnh;

c) Chia sẻ thông tin về khu vực cấm, tạm thời cấm hoạt động khoáng sản ở vùng giáp ranh để đảm bảo thống nhất trong công tác quản lý giữa hai địa phương.

### 3. Phối hợp trong công tác kiểm tra, kiểm soát nắm tình hình:

Ủy ban nhân dân các cấp của tỉnh Lào Cai và tỉnh Lai Châu thực hiện phối hợp trong công tác kiểm tra, kiểm soát nắm tình hình tại các khu vực khoáng sản giáp ranh trong các trường hợp cần thiết, để xác định, tổ chức ngăn chặn, giải tỏa hoạt động khai thác, vận chuyển, tập kết, mua bán khoáng sản trái phép.

Lực lượng công an tại địa phương thường xuyên tuần tra kiểm soát nắm tình hình trên địa bàn, kịp thời phát hiện, trao đổi thông tin về những đối tượng có biểu hiện vi phạm trong hoạt động khai thác, vận chuyển, tập kết, mua bán khoáng sản.

### 4. Phối hợp trong công tác ngăn chặn, giải tỏa hoạt động khoáng sản trái phép:

Ủy ban nhân dân các cấp của tỉnh Lào Cai và Lai Châu có trách nhiệm chỉ đạo và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về khoáng sản theo thẩm quyền.

Phối hợp, tạo điều kiện về lực lượng, trang thiết bị, đồng thời tổ chức ngăn chặn, giải tỏa hoạt động khai thác khoáng sản trái phép. Ngăn chặn các đối tượng vi phạm di chuyển sang tỉnh giáp ranh.

### 5. Phối hợp trong công tác xử lý vi phạm:

a) Các đối tượng, tang vật hoạt động khai thác, vận chuyển, tập kết, mua bán khoáng sản trái phép được xem xét, xử lý tại địa phương nơi xảy ra vi phạm. Trường hợp vượt thẩm quyền phải hoàn chỉnh hồ sơ đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định.

Trường hợp vụ việc, hành vi xảy ra trên địa bàn từ hai tỉnh trở lên thì bên nào phát hiện trước sẽ chủ trì xử lý, giải quyết và thông báo cho cơ quan, đơn vị giáp ranh biết, cùng phối hợp.

b) Chính quyền địa phương khu vực giáp ranh có trách nhiệm phối hợp để hoàn chỉnh hồ sơ liên quan đến công tác xử lý vi phạm; phối hợp chặt chẽ việc thực hiện các nội dung quyết định xử lý đã được ban hành.

c) Kết quả xử lý vi phạm được thông báo công khai; hành vi vi phạm được thông báo về nơi cư trú của các đối tượng vi phạm.

### 6. Phối hợp trong công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về khoáng sản:

Tại những khu vực khoáng sản giáp ranh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã khi tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật về khoáng sản, có thể kết hợp tuyên truyền cho các tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản và nhân dân của các khu vực giáp ranh trong việc thực hiện quy định của pháp luật về khoáng sản nói chung và công tác bảo vệ khoáng sản chưa khai thác tại các khu vực giáp ranh nói riêng.

## **Điều 5. Phương thức phối hợp**

### 1. Đối với cơ quan chủ trì:

a) Xây dựng kế hoạch tổ chức kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất việc thực hiện các quy định của Nhà nước về khoáng sản và bảo vệ môi trường trong hoạt

động khoáng sản của các tổ chức, cá nhân hoạt động trong phạm vi vùng giáp ranh giữa hai tỉnh.

b) Gửi văn bản đến cơ quan phối hợp đề nghị cử người tham gia phối hợp đối với kế hoạch kiểm tra định kỳ hoặc điện thoại theo đường dây nóng đối với trường hợp đột xuất.

c) Phân công trách nhiệm cho từng cơ quan phối hợp trên cơ sở phù hợp với chức năng và nhiệm vụ của cơ quan đó.

d) Khi cần thiết có thể lấy ý kiến của các sở, ngành liên quan của tỉnh giáp ranh trong lĩnh vực khoáng sản và bảo vệ môi trường trong hoạt động khoáng sản.

đ) Trao đổi bằng văn bản hoặc tổ chức cuộc họp để thống nhất ý kiến thực hiện các dự án hoạt động khoáng sản.

e) Trong quá trình kiểm tra, lực lượng kiểm tra được phép truy đuổi các đối tượng, phương tiện sử dụng khai thác khoáng sản không phép từ địa phương này sang địa phương khác để tạm giữ và thông báo cho đơn vị liên quan để cùng phối hợp xử lý theo đúng quy định.

## 2. Đối với cơ quan phối hợp:

Có trách nhiệm tham gia góp ý xây dựng văn bản khi có đề nghị; tham gia các đoàn kiểm tra, thanh tra khi được đề nghị phối hợp và chịu sự điều phối của cơ quan chủ trì. Trường hợp cơ quan phối hợp không thể tham dự thì phải thông báo bằng văn bản đến cơ quan chủ trì hoặc điện thoại theo đường dây nóng đối với trường hợp đột xuất.

3. Tùy theo tính chất, nội dung nhiệm vụ cụ thể có thể áp dụng một trong các phương thức phối hợp: Tổ chức cuộc họp, tổ chức đoàn khảo sát, đoàn công tác liên ngành, thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch việc thực hiện các quy định Nhà nước về khoáng sản và bảo vệ môi trường trong hoạt động khoáng sản đối với các tổ chức, cá nhân hoạt động trong phạm vi vùng giáp ranh giữa hai tỉnh.

## Chương III

### TỔ CHỨC THỰC HIỆN

#### Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Quy chế phối hợp này là cơ sở để thực hiện sự phối hợp trong công tác quản lý, bảo vệ khoáng sản chưa khai thác tại các khu vực giáp ranh giữa tỉnh Lào Cai với tỉnh Lai Châu.

#### 2. Sở Tài nguyên và Môi trường:

a) Là cơ quan đầu mối trong việc phối hợp quản lý hoạt động khoáng sản; chủ trì xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra định kỳ hàng năm về việc tuân thủ các quy định pháp luật về khoáng sản và bảo vệ môi trường trong hoạt động khoáng sản của các tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản trong phạm vi vùng giáp ranh hai tỉnh và thông báo cho tỉnh giáp ranh biết để phối hợp. Trường hợp kiểm tra đột xuất thì thông báo cho tỉnh giáp ranh theo đường dây nóng;

b) Thông báo kết quả thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm hoạt động khoáng sản và bảo vệ môi trường trong hoạt động khoáng sản ở khu vực giáp ranh hai tỉnh cho Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh giáp ranh;

c) Cung cấp các thông tin về kế hoạch ứng phó khắc phục sự cố về hoạt động khoáng sản trong khu vực giáp ranh hai tỉnh;

d) Kịp thời cử lực lượng phối hợp trong quá trình thanh tra, kiểm tra hoạt động khoáng sản;

đ) Cung cấp thông tin về Thông báo ngày bắt đầu xây dựng cơ bản, ngày bắt đầu hoạt động khai thác và thông báo kế hoạch khai thác, số lượng phương tiện, thiết bị đăng ký được phép khai thác, bảng hiệu tên đơn vị, số hiệu tàu thuyền trên phương tiện khai thác khoáng sản của tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép khai thác khoáng sản cho UBND cấp huyện, UBND cấp xã và các đơn vị có liên quan.

### 3. Công an tỉnh:

a) Chỉ đạo các đơn vị chức năng trực thuộc nắm tình hình hoạt động khoáng sản, sử dụng, mua bán, vận chuyển khoáng sản không có nguồn gốc, xuất xứ; là lực lượng chủ yếu tham gia các đợt kiểm tra, truy bắt đối tượng vi phạm pháp luật khoáng sản;

b) Chỉ đạo các phòng nghiệp vụ, công an huyện, phường, xã, thị trấn hỗ trợ kịp thời cho tổ công tác liên ngành khi có yêu cầu.

### 4. Các Sở: Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Giao thông Vận tải, Công Thương, Xây dựng:

a) Theo chức năng nhiệm vụ, cử cán bộ phối hợp với tổ công tác liên ngành của địa phương hoặc tổ công tác liên ngành của tỉnh giáp ranh khi có yêu cầu.

b) Phối hợp, cung cấp, trao đổi thông tin có liên quan đến lĩnh vực mình quản lý cho tỉnh giáp ranh nhằm phục vụ công tác điều tra, kiểm tra các tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản trong phạm vi vùng giáp ranh hai tỉnh khi có yêu cầu.

### 5. Sở Tài chính:

a) Có trách nhiệm tham mưu bố trí nguồn phân bổ kinh phí theo quy định hiện hành để phục vụ công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về khoáng sản và bảo vệ môi trường trong hoạt động khoáng sản, bảo vệ khoáng sản chưa khai thác, kinh phí phối hợp thực hiện quy chế này và các nhiệm vụ có liên quan.

b) Phối hợp cung cấp thông tin thuộc lĩnh vực quản lý theo yêu cầu của cơ quan chủ trì, định giá khoáng sản, thiết bị hoạt động khoáng sản không phép bị tịch thu do vi phạm pháp luật để đấu giá theo quy định.

### 6. Ủy ban nhân dân cấp huyện khu vực giáp ranh hai tỉnh:

a) Xây dựng và thực hiện kế hoạch bảo vệ khoáng sản chưa khai thác; kiểm tra, xử lý vi phạm hoạt động khoáng sản và bảo vệ môi trường trong hoạt động khoáng sản trên địa bàn huyện.

b) Chủ động phối hợp với các địa phương giáp ranh xây dựng kế hoạch phối hợp kiểm tra, xử lý các vi phạm hoạt động khoáng sản và bảo vệ môi trường trong hoạt động khoáng sản khu vực giáp ranh huyện, xã.

c) Bố trí lực lượng hỗ trợ đơn vị tổ chức thanh tra, kiểm tra khi truy bắt, xử lý vi phạm hoạt động khoáng sản ở khu vực giáp ranh giữa hai tỉnh khi có yêu cầu.

d) Theo dõi, giám sát các tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản. Trao đổi, thông tin cho các địa phương giáp ranh và cung cấp thông tin cho các Sở, ngành của tỉnh theo định kỳ và khi có yêu cầu.

đ) Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã khu vực giáp ranh với hai tỉnh huy động lực lượng tham gia phối hợp kiểm tra, truy bắt đối tượng vi phạm hoạt động khoáng sản khi có yêu cầu của tổ công tác.

#### 7. Ủy ban nhân dân cấp xã khu vực giáp ranh hai tỉnh:

a) Chịu trách nhiệm chính trong công tác bảo vệ khoáng sản chưa khai thác thuộc địa phương quản lý.

b) Tổ chức lực lượng, chủ động trong công tác kiểm tra, phát hiện và ngăn chặn kịp thời các hoạt động khoáng sản không phép; khi phát hiện hoạt động khoáng sản không phép thì tạm giữ phương tiện, tang vật, báo cáo kịp thời Ủy ban nhân dân cấp huyện để chỉ đạo xử lý theo quy định.

c) Tổ chức lực lượng kiểm tra, giám sát các tổ chức, cá nhân được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép hoạt động khoáng sản; tạm giữ phương tiện, thiết bị, lập biên bản vi phạm và báo cáo kịp thời cho Ủy ban nhân dân cấp huyện, Sở Tài nguyên và Môi trường khi phát hiện hành vi vi phạm của các tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép để xử lý theo đúng thẩm quyền quy định.

d) Chịu trách nhiệm kiểm tra, giải quyết đơn, thư phản ánh của người dân liên quan đến hoạt động khoáng sản, bảo vệ môi trường trong khai thác khoáng sản khu vực giáp ranh, trường hợp vượt thẩm quyền báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện, Sở Tài nguyên và Môi trường để tổ chức kiểm tra, trả lời đơn thư phản ánh theo quy định.

đ) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm cử lực lượng tham gia cùng các Sở, ngành có liên quan kiểm tra hoạt động khoáng sản không phép; chịu trách nhiệm giữ phương tiện, tang vật vi phạm trong hoạt động khoáng sản khi được bàn giao.

#### **Điều 7. Chế độ báo cáo**

Định kỳ hàng năm Sở Tài nguyên và Môi trường hai tỉnh luân phiên chủ trì tổ chức đánh giá, báo cáo kết quả phối hợp thực hiện gửi Ủy ban nhân dân hai tỉnh trước ngày 31 tháng 12.

Trường hợp cần thiết, Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai và Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu tổ chức họp, hội nghị đánh giá kết quả thực hiện Quy chế phối hợp này.

## Điều 8. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc có nội dung cần điều chỉnh, bổ sung, các cơ quan, đơn vị kịp thời gửi ý kiến đóng góp về Sở Tài nguyên và Môi trường. Sở Tài nguyên và Môi trường hai tỉnh có trách nhiệm thảo luận, thống nhất nội dung báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét điều chỉnh cho phù hợp. *nhb*

TM. UBND TỈNH LÀO CAI  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



**Lê Ngọc Hưng**

TM. UBND TỈNH LAI CHÂU  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



*Lê Trọng Quảng*

### Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- UBND tỉnh Lào Cai;
- UBND tỉnh Lai Châu;
- Tổng cục ĐC&KS Việt Nam;
- Các Sở, ngành của tỉnh Lào Cai, tỉnh Lai Châu:  
Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Công Thương,  
Xây dựng, Nông nghiệp và PTNT, Giao thông Vận tải;
- Công an tỉnh Lào Cai, tỉnh Lai Châu;
- UBND các huyện: Bát Xát, Sa Pa, Văn Bàn (tỉnh Lào Cai);
- UBND các huyện: Than Uyên, Tân Uyên,  
Tam Đường, Phong Thổ (tỉnh Lai Châu);
- Công TTĐT tỉnh Lào Cai, Lai Châu;
- Chánh Văn phòng tỉnh Lào Cai, Lai Châu;
- Lưu VT, TNMT, KT. *nhb*